

NGÔ THỊ HUỆ

ĐỐI CHIẾU NGÔN NGỮ
HÁN - VIỆT
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

汉越语言对比
——理论与实践

(Tái bản có sửa chữa và bổ sung)



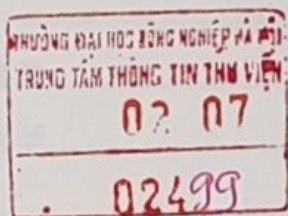
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THỊ HUỆ

MỤC LỤC

ĐỐI CHIẾU NGÔN NGỮ HÁN - VIỆT
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
汉越语言对比——理论与实践

(Tái bản có sửa chữa và bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2020

MỤC LỤC

目录

LỜI GIỚI THIỆU.....	11
LỜI NÓI ĐẦU.....	21

Phần một

上篇

NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU NGÔN NGỮ HÁN - VIỆT

汉越语言对比研究

第一章 对比语言学概说

1.1. 对比语言学的定义.....	33
1.2. 对比语言学的分类.....	34
1.2.1. 理论对比语言学.....	34
1.2.2. 应用对比语言学.....	34
1.3. 对比语言学的起源.....	35
1.3.1. 美国对比语言学的起源.....	35
1.3.2. 欧洲对比语言学的起源.....	36
1.4. 对比语言学的历史发展.....	37
1.4.1. 第一时期.....	37
1.4.2. 第二时期.....	38
1.4.3. 第三时期.....	39
1.5. 中国与越南对比语言学简介.....	39
1.5.1. 中国对比语言学.....	39

1.5.2. 越南对比语言学	40
1.6. “对比语言学”与“比较语言学”	41
1.7. 对比语言学在语言学中的地位	42
第二章 理论基础	
2.1. 对比语言学的一般理论	43
2.2. 汉越语言对比的相关理论基础	44
2.2.1. 语言类型特点	44
2.2.2. 语系特点	44
2.2.3. 语序基本结构	48
2.2.4. 越语词汇具有“汉越词”	48
2.3. 对比的研究方法	50
2.3.1. 运用跨语言学科理论	50
2.3.2. 运用语言学理论	50
2.3.3. 对比方法	51
2.3.4. 描写方法	52
2.3.5. 统计方法	52
2.4. 对比的步骤	53
2.4.1. 确定研究对象、研究范围、研究目的	53
2.4.2. 确定研究方法 with 语料来源	54
2.4.3. 确定理论基础	55
2.4.4. 文献、语料搜集与研究	55
2.4.5. 对比分析	56
2.4.6. 结论	57
2.5. 汉越对比的价值	57

第三章 汉越语音对比

- 3.1. 汉越元音音位对比 60
 - 3.1.1. 汉越元音音位特征 60
 - 3.1.2. 汉越元音音位的异同 65
- 3.2. 汉越辅音音位对比 68
 - 3.2.1. 汉越辅音音位特征 68
 - 3.2.2. 汉越辅音音位的异同 70
- 3.3. 汉越声调音位对比 73
 - 3.3.1. 汉越声调音位特征 73
 - 3.3.2. 汉越声调音位的异同 78

第四章 汉越词汇对比

- 4.1. 汉越构词特征 84
 - 4.1.1. 汉语构词法特征 84
 - 4.1.2. 越语构词法特征 86
- 4.2. 汉越构词法对比 87
- 4.3. 汉语固定短语特征 90
 - 4.3.1. 汉语成语特征 90
 - 4.3.2. 汉语惯用语特征 91
 - 4.3.3. 汉语歇后语特征 92
- 4.4. 越语固定短语特征 93
 - 4.4.1. 越语成语特征 93
 - 4.4.2. 越语的惯用语特征 95
 - 4.4.3. 越语定名固定短语特征 95
- 4.5. 汉越成语对比 96
 - 4.5.1. 汉越成语来源的对比 97

4.5.2. 汉越成语结构的对比	98
4.5.3. 汉越明喻成语的对比	102
4.6. 汉越惯用语的对比	110
第五章 汉越语法对比	
5.1. 语法的分类	112
5.2. 语法方式	115
5.3. 语法范畴	116
5.4. 汉越语序对比	119
5.4.1. 汉越语序的句法特征	120
5.4.2. 汉越语序的基本结构	125
5.4.3. 汉越定语语序的对比	125
5.4.4. 汉越状语语序的对比	129

Phần hai

下篇

MỘT SỐ THÀNH QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU HÁN - VIỆT

汉越语言对比的实践研究成果

❖ 越、汉 ABB 式形容词重叠对比研究	139
❖ PHÂN TÍCH ĐỐI CHIẾU NGỮ ÂM GIỮA TÍNH TỪ LÁY TIẾNG VIỆT VÀ TÍNH TỪ LẬP TRONG TIẾNG HÁN	161
❖ ĐỐI CHIẾU TỪ LÁY HOÀN TOÀN KHÔNG XÁC ĐỊNH YẾU TỐ GỐC GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG HÁN TỪ GÓC ĐỘ NGÔN NGỮ HỌC TRI NHẬN	179
❖ ĐỐI CHIẾU THÀNH NGỮ CÓ HÌNH ẢNH CON CHUỘT TRONG TIẾNG HÁN VÀ TIẾNG VIỆT TỪ GÓC ĐỘ ẨN DỤ TRI NHẬN ...	194
参考文献	209
CẢM NGHĨ CỦA ĐỘC GIẢ	226

LỜI GIỚI THIỆU

序

吴氏惠博士请我给她的第一本著作《汉越语言对比——理论与实践》写个序，我其实挺犹豫的，倒不是不愿意写，而是因为我对她太了解了。从攻读硕士学位开始，到博士答辩毕业，我指导了她六年（2007-2013），带了她六年，所以我想，她的著作让别人来评价，比如河内国家大学的阮黄英教授，也许更合适。但反过来又想，作为她的导师，我应该给她写个序，不光是让大家对她、对她的研究有所了解，也是对她进步的一种鞭策。

语言对比的历史很久，人们很早就开始探究语言之间的“亲缘关系”，也很早就有了专门的学科“历史比较语言学”；但现代语言学意义上的对比语言学则源于“应用”（所以它一开始就是从属于应用语言学的一门学科，尽管其意义现在已经远远超出了“应用”二字）。罗伯特·拉多（Robert Lado）1957年出版了世界上第一部对比语言学的著作《跨文化语言学》（*Linguistics across Cultures*, Ann Arbor: Univ. Mich. Press, 1957）。他在这本书的第一章第一节“基本假设”中，就引用了福里斯（C.C.Fries）的一段话：最有效的教材是那些建立在对所学语言科学描写的基础上，并与学习者母语之描写进行细致对比的教材（Charles C. Fries, *Teaching and*

Learning English as a Foreign Language, Ann Arbor: Univ. Mich. Press, 1945, p.9)。开宗明义，说明了进行语言对比的“应用”目的（为了外语教材的编写与教学）。对比语言学注重研究两种语言之间的差异，这不仅对外语教学，比如汉语和越南语的教学，具有重要的实践意义，也对我们认识不同语言之间的差异与共性，进而认识不同语言所蕴含的文化、操这种语言的人的思维和世界观具有重要的理论意义。中国著名的前辈语言学家吕叔湘先生在《中国文法要略》（商务印书馆，1942）中就曾指出：只有比较才能看出各种语文表现法的共同之点和特殊之点。语言对比对语言之间的互译也有很重要的作用。

越南语的系属至今也是有争议的，有不少学者认为它与汉语同属汉藏语系，但更多的学者认为它属于南亚语系孟-高棉语族。不管归属如何，汉语和越南语历史上曾长期接触，越南语受汉语的影响很大，存在非常亲密的“关系”（如声调系统的发展、汉越词的大量存在等），这是不争的事实。吴氏惠博士总结了前人的观点，认为：“汉语与越语之间所存在密切的联系不是因为同属一个语系而是由于‘接触关系’所造成的。”

目前有关汉语和越南语对比的研究尚不够充分，研究成果也不够多。就我所知，尽管在中国留学的不少越南学生在这方面做了尝试，但研究成果还比较零散，尤其是如何贯通理论和实践两个方面，缺少基本的研究框架。吴氏惠博士的这本著作，填补了这方面的空缺，初步建立起一个汉越语言对比理

论与实践的研究框架，这是比较难得的。这本书除了讨论对比语言学的理论基础和研究方法以外，主要从语音、词汇和语法三个方面对汉语和越南语进行了对比，探讨了汉语和越南语在这些方面的异同。她选择了汉越语言中最为突出的一些语言现象进行讨论，诸如汉越音位系统、汉越构词法、汉越成语、汉越语序（包括定语语序和状语语序）及句法功能等。这些内容都是经过她认真思考后写成的，有不少她自己的发现与见解，有些地方颇有新意。能为汉越对比研究领域做出一定的贡献，是这本书的价值所在。在我看来，语言本身与语言使用是不可分的，如果这本书能够在两种语言的语用方面做进一步地对比探讨，会有另一番格局出现。

汉语与越南语都被认为是孤立语，缺少形态变化，SVO 是其主要的句子间架，两种语言都主要依靠语序与虚词来表达语法关系和语法意义，两种语言也都有声调，但越南语虚词的使用与汉语不尽相同，语序差异也很大，比如汉语的定语前置于中心语，而越南语定语后置，越南语的 6 个声调，即平声、锐声、玄声、问声、跌声、重声与汉语普通话的 4 个声调阴平、阳平、上声、去声的调值也很不同。这会给越南学生学习汉语，中国学生学习越南语带来困难。如何根据两种语言的异同和学习者各自的背景与特点形成一套有效的适合中越两国学生学习对方语言的教学法，以提高习得的效率是摆在中越两国学者面前的共同课题。在教越南学生学习汉语方面，越南老师是很有心得的，这种心得很大程度上是源于对两种语言自觉或不自觉的对比。

吴氏惠博士对汉越语言的对比研究开始于她的硕、博士论文。她的博士论文《语言类型学视野下的越南语、汉语形容词重叠对比研究》选题新颖，分析细致，有不少新的发现，博士论文评审委员和答辩委员对她的论文都给予了充分的肯定。这也为她这本著作的写作奠定了基础。吴氏惠博士学习和研究是很刻苦的，读书期间就发表过论文，毕业后更是不断有新的论文产出。也许是我的要求太高，或是太苛刻（包括这本书中还是有不少我不满意的地方），总是要求她努力、努力再努力，却很少表扬，其实，她是华东师范大学非常优秀的留学生之一。

吴氏惠博士的汉语水平很高，语言修养也很好。她喜欢用汉语写散文：《永远的丽娃河》、《秋天的思念》、《如梦的夜晚》、《我的求学梦》，那一篇篇饱含深情的文章，一句句朴实而又华丽的话语，让许多中国人愕然。2008年12月在中国教育部为纪念《汉语拼音方案》颁布50周年而组织的《我与汉语拼音》征文活动中，她荣获了全国二等奖，上海赛区一等奖。散文《如梦的夜晚》荣获2012年《中国全国散文作家论坛征文大赛》全国一等奖，并发表在中国散文作家协会出版的《全国散文作家精品集》（1012年卷）上。她还会写诗，一首《蓦然》曾让我感动……。

我一直对越南的汉语教学褒奖有加。我是第一次由国家汉办派到越南进行汉语教师培训的两位教授之一，记得那是在河内国家大学，一百多位来自各所高校越南老师听讲，夏日炎炎，大汗淋漓之外是我们对越南老师普遍汉语水平之好

的吃惊。之后我带了不少越南的硕士生、博士生，也时不时地去越南讲学或做学术交流。我常说教学是要以研究为基础的，教学相长的另一面是教研相长。希望吴氏惠博士能佳作不断，汉越语言对比研究是大有可为的。

是为序。

华东师范大学对外汉语学院院长

教授、博士生导师

吴勇毅

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

26 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.39719073 - Fax: 024.39719071

Website: <http://nxbkhh.vass.gov.vn>

Email: nxbkhh@gmail.com

Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội

57 Sương Nguyệt Ánh - Phường Bến Thành - Quận I - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38394948 - Fax: 028.38394948

ĐỐI CHIẾU NGÔN NGỮ HÁN - VIỆT: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

(Tái bản có sửa chữa và bổ sung)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PGS.TS. PHẠM MINH PHÚC

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LÊ HỮU THÀNH

Biên tập nội dung: Quế Thị Mai Hương

Kỹ thuật vi tính: Trần Thị Yến

Sửa bản in: Quế Thị Mai Hương

Trình bày bìa: Hùng Anh

In 500 cuốn, khổ 16 x 24cm, Công ty TNHH In – Thương mại và dịch vụ Nguyễn Lâm

Địa chỉ: 352 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3519-2020/CXBIPH/7 - 209/KHXH

Số QĐXB: 208/QĐ - NXB KHXH, ngày 14/9/2020

ISBN: 978-604-308-102-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.



NGÔ THỊ HUỆ

Sinh ngày: 30/01/1980.

Quê quán: Mai Đình - Hiệp Hòa - Bắc Giang

- Hiện là giảng viên Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Hà Nội.

- Thạc sĩ Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng năm 2010 tại Đại học Sư phạm Hoa Đông, Thượng Hải, Trung Quốc.

- Tiến sĩ Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng năm 2013 tại Đại học Sư phạm Hoa Đông, Thượng Hải, Trung Quốc.

- “Học bổng Lưu học sinh xuất sắc” của Chính phủ Trung Quốc, học bổng toàn phần chuyên tiếp sinh từ Thạc sĩ lên Tiến sĩ.

- Giải Nhất “Cuộc thi sáng tác tản văn toàn quốc Trung Quốc năm 2012” do Hội Nhà văn Tản văn Trung Quốc tổ chức.

- Giải Nhất thành phố Thượng Hải và giải Nhì toàn quốc Trung Quốc trong cuộc thi viết với chủ đề “Tôi và phiên âm chữ Hán” do Bộ Giáo dục Trung Quốc tổ chức nhân kỷ niệm 50 năm ngày ban hành hệ thống phiên âm chữ Hán (1958-2008).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN TH



Mã sách: 020702499



SGB2023001015

246,000 VND